

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27/8/2020

V/v: "tranh chấp

Hôn nhân và gia đình".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Sửu

2. Ông Đào Xuân Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, Bắc Giang.

- *Đại diện VKSND huyện Tân Yên, Bắc Giang tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 414/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/12/2019 về việc “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị M, sinh năm 1993

Nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: anh Tạ Văn Đ, sinh năm 1992

Nơi cư trú: thôn G, xã S, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Vũ Thị M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị kết hôn với anh Tạ Văn Đ năm 2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh Đ. Thời gian đầu, tình cảm vợ chồng bình

thường. Đến khi con chung của anh chị bị bệnh phải đi viện thì anh Đ hất hủi hai mẹ con chị. Anh chị đã ly thân từ tháng 7/2019. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu ly hôn anh Đ.

- Về con chung: chị và anh Đ có 01 con chung là P, sinh ngày 31/12/2018. Tuy nhiên, cháu P đã chết ngày 19/3/2020 nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nữa.

- Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Tại bản tự khai, bị đơn là anh Tạ Văn Đ trình bày:*

Anh có vợ là chị Vũ Thị M. Trong thời gian chung sống, anh chị đã có một con trai là P, sinh năm 2018 nhưng cháu đã chết năm 2020. Giữa anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, xung đột, cãi vã nên chị M làm đơn ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn. Khi anh chị còn chung sống, do con chung bị bệnh ốm yếu phải đi nằm viện dài ngày nên anh chị có một chút tiền, vàng cũng phải bán hết lo cho cháu. Đến nay anh chị không còn gì ràng buộc. Anh đồng ý ly hôn chị M và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt.

** Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến* về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M, cho chị M ly hôn anh Đ. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: chị M nộp đơn yêu cầu ly hôn anh Đ, cư trú tại thôn Giếng, xã S, huyện Tân Yên. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên thụ lý giải quyết vụ án “tranh chấp hôn nhân và gia đình” là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị M vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh Đ:

Chị M và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Tân Yên nên hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc. Sau đó do con chung bị bệnh tật phải chạy chữa nên anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, xung đột cãi vã. Qua xác minh, gia đình cũng biết anh chị nhiều lần xảy ra mâu thuẫn vì lý do kinh tế, chi tiêu trong sinh hoạt. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 7/2019, nay chị M yêu cầu ly hôn anh Đ cũng đồng ý. HĐXX thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh Đ.

[4] Về con chung: không còn.

[5] Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: chị M và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: chị M thuộc diện hộ cận nghèo nên HĐXX miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho chị M. Trả lại chị M số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị M được ly hôn anh Tạ Văn Đ.
2. Về con chung: không còn.
3. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho chị Vũ Thị M. Trả lại chị Vũ Thị M số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2018/0006121 ngày 20/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Chị M, anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS Tân Yên;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thế Đăng